

KẾ HOẠCH

Phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác tiên tiến gắn với vùng chuyên canh, xây dựng thương hiệu nông sản tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2014 - 2015

Phần thứ nhất

Thực trạng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác tiên tiến gắn với vùng chuyên canh, xây dựng thương hiệu nông sản

I. Thực trạng tình hình hoạt động của các Hợp tác xã, tổ hợp tác

Đến thời điểm ngày 01/6/2014, toàn tỉnh có 180 hợp tác xã nông nghiệp (HTX NN) và 973 tổ hợp tác (THT). Trong 180 HTX có 141 được đánh giá, phân loại (tốt: 16 HTX; khá: 56 HTX; trung bình: 55 HTX; yếu 14 HTX), còn lại 39 HTX không phân loại do ngưng hoạt động, làm thủ tục giải thể, mới thành lập, riêng THT có 190/973 tổ được đánh giá hoạt động có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm cho các tổ viên, người lao động trong THT.

Nhằm đẩy mạnh sản xuất với tiêu thụ, tỉnh chọn 14 HTX và 02 THT để xây dựng củng cố phát triển thành 16 HTX tiên tiến gắn với vùng chuyên canh, xây dựng thương hiệu nông sản. Thực trạng hoạt động của các đơn vị này như sau:

- Tổng số thành viên tham gia HTX là 2.211 thành viên, bình quân 158 thành viên/HTX. Tổng số tổ viên tham gia THT là 90 tổ viên, bình quân 45 tổ viên/THT.

- Tổng vốn điều lệ của các HTX là 9.881 triệu đồng; trong đó vốn thực tế đã góp là 9.496 triệu đồng, chiếm 97%. Trong 02 THT chỉ có 01 THT có góp vốn (THT xoài VietGAP xã Tân Thuận Tây thành phố Cao Lãnh) với số tiền 79 triệu đồng.

- Về cơ sở vật chất: Có 05/16 HTX, THT có trụ sở làm việc với tổng diện tích là 918 m²; 03 HTX, 01 THT có nhà sơ chế (HTX Quýt hồng huyện Lai Vung, HTX Rau Long Hòa huyện Hồng Ngự, HTX SX&TT Xoài Mỹ Xương huyện Cao Lãnh và HTXNN Tân Cường huyện Tam Nông). Có 4/16 HTX, THT có máy vi tính, trong đó có 03 HTX kết nối với Internet.

- Về trình độ học vấn của cán bộ quản lý : Trong 13 HTX có 13 cán bộ có trình độ Đại học, 09 cán bộ có trình độ trung cấp, 32 cán bộ trình độ học vấn phổ thông trung học, 16 cán bộ trình độ học vấn cấp trung học cơ sở; ở 02 THT có 01 cán bộ trình độ Đại học, 01 cán bộ trình độ trung cấp, 06 cán bộ trình độ học vấn phổ thông trung học.

- Về hiệu quả hoạt động, trong 14 mô hình HTX, 02 THT có:

+ 02 HTX/14 HTX xếp loại tốt, được đánh giá là hoạt động có hiệu quả mang lại lợi ích thiết thực cho bà con thành viên, góp phần vào các hoạt động công ích địa phương là: HTX Tân Bình xã Tân Bình huyện Thanh Bình; HTXNN Tân Cường xã Phú Cường và 01 HTX xếp loại khá là HTXNN Tân Tiến xã Phú Đức huyện Tam Nông. Cụ thể, trong năm 2013 cả 03 HTX đều hoạt động kinh doanh có lãi và chia lãi cho các thành viên với tổng lãi 2.015 triệu đồng.

+ 03 HTX và 01 THT hoạt động trung bình là HTX Sản xuất tiêu thụ xoài Mỹ Xương và HTX NN Thuận Phong, HTX Rau an toàn huyện Hồng Ngự và THT Xoài VietGAP xã Tân Thuận Tây.

+ 03 HTX được đánh giá hoạt động chưa hiệu quả là HTX Hoa – kiếng Tân Quy Đông, HTX Tôm càng xanh Phú Thành và HTX Sen Gò Tháp. Loại hình hoạt động của các HTX còn đơn điệu, thiếu quan tâm mở rộng quy mô SXKD, HTX chỉ hoạt động cầm chừng, địa phương đang củng cố lại; kết quả sản xuất kinh doanh qua các năm chỉ đạt mức trung bình, yếu.

+ Còn lại 05 HTX và 01 THT mới thành lập nên chưa đánh giá được hiệu quả hoạt động, (Riêng HTX Thủy sản Phú Thuận B vừa củng cố và đi vào hoạt động tháng 6/2014).

- Về xây dựng thương hiệu nông sản: Đến thời điểm hiện tại có 05/16 HTX, THT đã xây dựng được thương hiệu gồm: HTXNN Tân Cường với thương hiệu lúa VietGAP, HTX Xoài Mỹ Xương thương hiệu Xoài GlobalGap, HTX Tân Bình và HTX Thuận Phong với thương hiệu ớt và HTX Quýt hồng Lai Vung với thương hiệu Quýt hồng Lai Vung.

- Về liên kết giữa sản xuất với tiêu thụ nông sản hàng hóa: có 5/16 HTX, THT đã có liên kết tiêu thụ gồm: HTXNN (Tân Cường, Tân tiến, Tân Bình, HTX Xoài Mỹ Xương và HTX chăn nuôi heo Phú Bình xã Phú Long- Châu Thành).

(Chi tiết kèm theo biểu 01, 02).

(Chi tiết thực trạng HTX, THT xem phụ lục 05).

II. Về tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ HTX, THT

Trong thời gian qua, Trung ương cũng như tỉnh đã ban hành và thực hiện nhiều chính sách, các chương trình hỗ trợ phát triển HTX, THT về đào tạo cán bộ; phát triển nguồn nhân lực; đất đai; tài chính; tín dụng; xây dựng quỹ hỗ trợ phát triển HTX; áp dụng khoa học và công nghệ; tiếp thị và mở rộng thị trường; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

Trong năm 2013, từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của Tỉnh, đã hỗ trợ đầu tư 1,4 tỷ đồng thực hiện 22 mô hình phát triển sản xuất, đã mang lại những hiệu quả thiết thực, giúp các HTX, THT có thêm máy móc, phương tiện phục vụ sản xuất. Tuy nhiên việc thực hiện chính sách còn một số bất cập như sau:

Thứ nhất: Chính sách hỗ trợ thành lập mới hỗ trợ các khoản về thông tin, tư vấn kiến thức, tư vấn xây dựng điều lệ và hỗ trợ hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc thành lập. Khoản kinh phí hỗ trợ này được chi hỗ trợ sau khi HTX được thành lập và được cấp có thẩm quyền cấp đăng ký kinh doanh cho nên có nhiều khó khăn cho “buổi đầu” khởi nghiệp.

Thứ hai: Về chính sách đất đai, theo quy định tại Nghị định 88/2005, các HTXNN có nhu cầu sử dụng đất xây dựng trụ sở, nhà kho, sân phơi, cơ sở dịch vụ phục vụ thành viên sản xuất được giao đất không thu tiền sử dụng đất; tuy nhiên chính sách này có thêm quy định “UBND tỉnh căn cứ quỹ đất của địa phương xem xét”. Vì vậy, thực tế chính sách này khó thực hiện do quỹ đất công trên địa bàn hầu như không còn nên HTX, THT phải mua đất.

Thứ ba: Thực hiện Thông tư số 14/2010/TT-NHNN ngày 14/6/2010 của Ngân hàng Nhà nước về hướng dẫn chi tiết thực hiện Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, đa số các HTX khó tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng do phải chứng minh được mình có khả năng tài chính (vốn điều lệ thực); tài sản cố định (đất đai, nhà xưởng); Thiếu những tiêu chí trên thì ngân hàng không thể làm thủ tục cho các HTX vay; Trong khi đó, phần lớn các HTX đang hoạt động kém hiệu quả do thiếu vốn và không có tài sản cố định.

Thứ tư: Về hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ xúc tiến thương mại, hỗ trợ ứng dụng công nghệ mới, tập huấn nâng cao kiến thức cho các HTX, THT chủ yếu lồng ghép từ các chương trình, chưa có nguồn vốn ngân sách riêng để hỗ trợ đầu tư trực tiếp cho các HTX, THT nên chưa mạnh đủ thúc đẩy kinh tế hợp tác phát triển.

III. Đánh giá chung

Thực trạng hoạt động của 16 HTX, THT đang chọn để phát triển thành hợp tác xã, tổ hợp tác tiên tiến gắn với vùng chuyên canh, xây dựng thương hiệu nông sản giai đoạn 2014 – 2015 tuy đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên còn những hạn chế, khó khăn sau:

- **Năng lực tài chính THT và HTX còn hạn chế:** Quy mô vốn và năng lực tài chính (kể cả vốn của chủ sở hữu và tổng nguồn vốn) của các HTX, THT còn rất nhỏ bé, vừa kém hiệu quả vừa thiếu tính bền vững. Nguồn vốn chủ yếu của các HTX, THT hiện nay chủ yếu dựa vào vốn góp thành viên là chính; vốn tích lũy nhỏ, vốn vay từ ngân hàng còn nhiều khó khăn vì HTX, THT không có tài sản thế chấp.

- **Trình độ quản lý còn yếu kém:**

+ Trình độ tổ chức và năng lực quản lý trong hệ thống HTX, THT còn yếu kém, quy mô nhỏ, chưa hoạt động đa ngành dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao.

+ Đội ngũ cán bộ quản lý hầu hết hoạt động theo kinh nghiệm thực tế, thiếu thông tin dự báo thị trường. Đa số các THT và HTX chưa tự chủ xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh của đơn vị mà chủ yếu nhờ các ngành chuyên môn hướng dẫn. Các phương án sản xuất kinh doanh chủ yếu chỉ xin hỗ trợ về cơ sở

vật chất như: đầu tư đê bao, công, đập, nhà kho, sân phơi, trụ sở ... chưa đưa ra phương án sản xuất kinh doanh, hạch toán kế toán, chưa chú trọng đến xây dựng thương hiệu và quảng bá thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm.

- Cơ sở vật chất của HTX vừa thiếu, vừa yếu

+ Đa phần các HTX, THT chưa có trụ sở làm việc do không có đất và kinh phí để xây dựng, phải thuê hoặc mượn nên việc giao dịch HTX, THT với các cá nhân, doanh nghiệp bên ngoài còn nhiều hạn chế. Theo khoản 4 điều 24 Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực từ ngày 01/7/2013: về điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX, liên hiệp HTX: “Có trụ sở chính theo quy định tại điều 26 của Luật này”, nên hầu hết các hợp tác xã đều chưa có điều kiện này.

+ Nhìn chung máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất của các HTX, THT còn thiếu, lạc hậu, chưa đồng bộ nên cần được đầu tư bổ sung và nâng cấp nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

+ Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất như kênh mương, bờ bao, công đập, giao thông nông thôn, phương tiện vận chuyển tuy đã được đầu tư nhưng chưa hoàn chỉnh cần tiếp tục phải nâng cấp.

- Phần lớn các HTX và THT chưa xây dựng được thương hiệu riêng cho HTX, THT nên đầu ra của sản phẩm chưa cao. Riêng các HTX, THT có thương hiệu tổ chức được các khâu từ sản xuất, chế biến và tiêu thụ, sơ chế và đóng gói cũng chỉ dừng lại ở mức thấp do đó khả năng cạnh tranh trên thị trường còn yếu.

Việc mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản của các HTX và THT hiện nay còn nhiều bất cập, do việc sử dụng phương tiện thông tin để phục vụ SXKD của HTX còn quá ít (Hầu hết các HTX chỉ sử dụng phương tiện thông tin như: điện thoại cố định, di động, máy fax; Có 03/16 HTX, THT sử dụng Internet, chiếm 19%) nên chưa hình thành mạng lưới cung ứng, tiêu thụ sản phẩm ổn định và đạt hiệu quả.

Nguyên nhân của những tồn tại yếu kém trên là do:

- Công tác tuyên truyền về luật HTX, chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế hợp tác của các cấp chính quyền, đoàn thể các cấp chưa thường xuyên, chưa hiệu quả dẫn đến nhận thức của một bộ phận không nhỏ cán bộ về đường lối quan điểm kinh tế tập thể, về bản chất mô hình HTX mới chưa đầy đủ, dẫn đến trong chỉ đạo vừa có biểu hiện lúng túng, buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu vào tổ chức hoạt động HTX.

- Các chính sách về kinh tế hợp tác ban hành chậm, thiếu đồng bộ, tổ chức thực hiện chưa kịp thời nên hiệu quả chưa cao.

- Các THT, HTX được thành lập xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân nên đa số Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, Kế toán của các HTX, THT trình độ chưa đáp ứng yêu cầu theo Luật HTX, dẫn đến HTX, THT còn lúng túng trong quản lý, điều hành, định hướng hoạt động chưa rõ ràng, lợi ích mang lại cho thành viên ít, nên thành viên chưa an tâm góp vốn, thiếu gắn bó

với HTX dẫn đến gây tâm lý ỷ lại, dựa dẫm trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, không ý thức tự vươn lên.

- Công tác phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động, hỗ trợ định hướng phát triển kinh tế tập thể của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế hợp tác các cấp chưa đồng bộ và thường xuyên liên tục.

Phần thứ hai

Kế hoạch phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác tiên tiến gắn với vùng chuyên canh, xây dựng thương hiệu nông sản tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2014 – 2015

I. Mục tiêu

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, phấn đấu xây dựng 16 HTX tiên tiến gắn với vùng chuyên canh, xây dựng thương hiệu nông sản đến năm 2015, đi vào chiều sâu theo hướng khép kín từ sản xuất, dịch vụ đến tiêu thụ sản phẩm tập trung ở những vùng sản xuất chuyên canh các nông thủy sản như: Lúa đặc sản, xoài Cao Lãnh, quýt hồng Lai Vung, ớt Thanh Bình, hoa cây kiểng Sa Đéc, rau an toàn, thủy sản, chăn nuôi làm tiền đề nhân rộng.

II. Chỉ tiêu

- Phấn đấu đến năm 2015 phát triển 02 tổ hợp tác (Xoài VietGAP Tân Thuận Tây, THT Rau sạch Lấp Vò) tiến lên thành lập hợp tác xã, đưa 14 HTX xây dựng thành công thương hiệu nông sản đặc thù và phát triển thành HTX tiên tiến;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các HTX: Củng cố, nâng chất 03 HTX hoạt động từ yếu lên trung bình, khá; 03 HTX, 01 THT từ trung bình lên khá, tốt và 05 HTX, 01 THT mới thành lập lên hoạt động khá, tốt nhằm đạt 16 HTX/16 HTX hoạt động hiệu quả, tăng 13 HTX so năm 2013.

- Bình quân số lượng thành viên HTX tăng 3%/năm, đến năm 2015 tổng số thành viên tham gia HTX là 2.370 thành viên, bình quân khoảng 148 thành viên/HTX.

- Đầu tư kết cấu hạ tầng, trang thiết bị tăng năng lực phục vụ sản xuất kinh doanh, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật cho 16/16 HTX .

- Có 16 HTX xây dựng được thương hiệu nông thủy sản, tăng 11 HTX so năm 2013;

- Nâng tổng số HTX tham gia liên kết sản xuất tiêu thụ ký kết hợp đồng với doanh nghiệp 16 HTX, tăng thêm 11 HTX so năm 2013.

III. Giải pháp thực hiện

1. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về kinh tế tập thể cho các cán bộ quản lý HTX, THT; Đặc

biệt là tuyên truyền về Luật Hợp tác xã sửa đổi năm 2012, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

- Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu các mô hình mới, mô hình THT, HTX làm ăn có hiệu quả trong và ngoài tỉnh; nhất là ở các xã điểm xây dựng nông thôn mới.

- Khuyến khích tạo điều kiện cho các HTX, THT tham gia cánh đồng liên kết; thực hiện ký kết hợp đồng tìm đầu ra nông sản hàng hóa cho bà con thành viên. Tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào sự phát triển của kinh tế tập thể. Tổ chức các đợt thi đua trong khu vực kinh tế tập thể; giới thiệu, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; hàng năm tổ chức hội nghị tuyên dương các HTX, cán bộ quản lý hợp tác xã và các thành viên tiêu biểu nhân dịp *ngày 11 tháng 4* ngày Hợp tác xã Việt Nam.

- Kịp thời cung cấp thông tin tuyên truyền qua việc xuất bản ấn phẩm (báo, tờ tin), tuyên truyền qua phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài...

2. Đầu tư, củng cố, nâng chất các HTX

- Từng bước bổ sung nâng cao trình độ cán bộ quản lý HTX, kiện toàn đội ngũ quản lý HTX, như Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, kế toán ... vận động tăng vốn điều lệ, tăng số lượng thành viên để từng bước mở rộng quy mô, ngành nghề sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ, mở rộng thị trường tiêu thụ, liên kết, liên doanh, làm đầu mối cung cấp nông sản phục vụ cho các cơ sở chế biến trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu;

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, chế biến vận chuyển tiêu thụ nông sản hàng hóa;

- Ưu tiên chuyển giao công nghệ tiên tiến thông qua công tác khuyến nông, lâm, ngư; xây dựng mô hình sản xuất, chế biến nông sản, thức ăn gia súc... cho HTX;

- Tăng cường cung cấp thông tin giá cả, dự báo thị trường trong và ngoài nước để HTX kịp thời nắm bắt phục vụ phương án sản xuất kinh doanh;

- Đối với nông thủy sản đã có thương hiệu cần củng cố giữ vững thương hiệu, đối với sản phẩm chưa có thương hiệu, phân đầu xây dựng thương hiệu cho loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của HTX.

3. Tăng cường liên kết, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu đã có như Quýt hồng Lai Vung, Xoài Cao Lãnh, Ớt Thanh Bình,... thông qua hình thức tham gia hội chợ, nhíp cầu xúc tiến thương mại tổ chức hàng năm của tỉnh.

- Tiếp tục củng cố hoạt động của trang thông tin điện tử HTX Xoài Cao Lãnh, xây dựng Website Quýt hồng Lai Vung và Ớt Thanh Bình. Hỗ trợ các HTX về kinh phí, chuyên môn kỹ thuật để cập nhật thông tin về thị trường, khoa học công nghệ, giá cả và sản phẩm nhằm hỗ trợ nông dân trong sản xuất và quảng bá sản phẩm rộng rãi hơn.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Báo, Đài phát thanh truyền hình, Cổng thông tin điện tử để quảng bá thương hiệu xoài, quýt, ớt, cá tra, rau, đồng thời hỗ trợ HTX thông tin thị trường, giá cả vật tư, để hạn chế rủi ro trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường liên kết sản xuất, chủ động mời gọi các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế góp vốn cổ phần, liên doanh, liên kết để phát triển sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm cho xã viên HTX.

4. Chính sách đãi ngộ cán bộ về làm phó giám đốc HTX

- Thực hiện thí điểm đưa cán bộ địa phương (tri thức trẻ đã tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng) về làm phó giám đốc HTX.

- Mức lương cán bộ địa phương về làm phó giám đốc HTX được hưởng theo quy định của nhà nước.

5. Thực hiện chính sách hỗ trợ HTX giai đoạn 2014 – 2015

Thực hiện chính sách hỗ trợ các HTX theo quy định hiện hành, cụ thể:

- Tinh hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đào tạo 55 cán bộ đại học, 50 cán bộ trung cấp, các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn 1.283 cán bộ.

- Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng như nạo vét kênh mương, thủy lợi nội đồng, xây dựng cống, đập,.... mua sắm máy móc, thiết bị kinh phí xây dựng trụ sở, nhà kho, sân phơi, nhà sơ chế.

- Hỗ trợ chuyên gia ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại.

- Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi từ các Ngân hàng và Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã.

5. Nhu cầu vốn và nguồn vốn

5.1. Nhu cầu vốn

- Vốn đầu tư: 20.073 triệu đồng (Hai mươi tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu đồng). Trong đó: năm 2014 là 7.293 triệu đồng, năm 2015: 12.780 triệu đồng.

- Vốn vay: 10.000 triệu đồng (Mười tỷ đồng). Trong đó: năm 2014 là 2.900 triệu đồng, năm 2015: 7.100 triệu đồng.

Cụ thể theo bảng sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Tổng	Năm 2014	Năm 2015
	Vốn đầu tư	20.073	7.293	12.780
I	Vốn tinh (do các ngành quản lý)	4.165	1.297	2.868
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2.599	606	1.993

2	Sở Công Thương	200	0	200
3	Sở Khoa học và Công nghệ	656	356	300
4	Liên minh Hợp tác xã	20	0	20
5	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư tỉnh	690	335	355
II	Huyện, thị, thành phố	10.356	5.274	5.082
III	HTX, THT	5.552	722	4.830
	Vốn vay			
1	Thực hiện theo ND 41 của Chính phủ, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	10.000	2.900	7.100

5.2. Nguồn vốn

- Vốn đầu tư:

+Vốn tinh quản lý: Từ vốn khuyến nông, vốn khuyến công, vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM, vốn sự nghiệp có tính chất xây dựng cơ bản, vốn hỗ trợ xây dựng thương hiệu, vốn xúc tiến thương mại,...

+ Vốn huyện, thị xã, thành phố: Từ vốn ngân sách địa phương quản lý, vốn do được Tỉnh phân bổ (vốn sự nghiệp kinh tế, vốn bù thủy lợi phí, vay KCHKM, vốn hỗ trợ đất lúa theo Nghị định 42 ...).

- Vốn vay tín dụng ưu đãi từ các Ngân hàng và Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã.

(Chi tiết kèm theo Biểu 3,4)

6. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng và sự điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; đặc biệt là vai trò của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để hướng dẫn các HTX NN hoạt động đúng theo quy định của luật HTX; đồng thời có cơ chế phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong việc vận động đoàn viên, hội viên tham gia xây dựng HTX, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố phân công cán bộ chuyên môn theo dõi HTX để thường xuyên hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời đề xuất với lãnh đạo về các giải pháp tháo gỡ những khó khăn của HTX.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành Luật hợp tác xã, đưa công tác quản lý Nhà nước đối với kinh tế tập thể đi vào nề nếp; hướng các đơn vị kinh tế tập thể thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê và cập nhật kịp thời thông tin về kinh tế tập thể.

- Hàng năm tổ chức giao ban, gặp gỡ, đối thoại với các HTX, trên địa bàn; tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động của các HTX, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp cụ thể hỗ trợ phát triển HTX.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp các Sở, ban, ngành hỗ trợ củng cố, phát triển, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu cho các HTX.

- Phối hợp Liên minh HTX tỉnh tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực quản lý và điều hành cho Hội đồng quản trị và thành viên HTX; phối hợp Hội Nông dân vận động nông dân tham gia HTX sản xuất theo quy hoạch gắn với thương hiệu địa phương.

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư tỉnh hỗ trợ các HTX trong việc xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu.

- Hướng dẫn các HTX sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và GlobalGAP. Phối hợp với các địa phương tổ chức tập huấn, hội thảo giúp HTX, THT ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, thực hiện sản xuất đúng theo quy trình kỹ thuật.

- Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh giao cho Sở quản lý để hỗ trợ đầu tư lồng ghép hỗ trợ các HTX từ vốn hỗ trợ phát triển sản xuất trong chương trình MTQG xây dựng NTM, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng, vốn khuyến nông.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch theo định kỳ quý, 6 tháng, năm kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo, điều hành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp đề xuất nguồn vốn từ ngân sách hỗ trợ HTX, THT đầu tư cơ sở hạ tầng, quảng bá và phát triển thương hiệu sản phẩm đặc thù, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát triển nhãn hiệu hàng hóa, hướng dẫn các đơn vị thanh quyết toán vốn hỗ trợ từ ngân sách theo quy định; đồng thời nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ vốn cho các HTX.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, thực hiện các chính sách hỗ trợ các HTX về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, gắn kết doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm cho xã viên HTX. Hỗ trợ các địa phương trong việc tổ chức hội nghị liên kết đầu tư sản xuất và tiêu thụ nông thủy sản đặc sản của tỉnh, để từng bước đưa các sản phẩm vào hệ thống phân phối của các doanh nghiệp bán lẻ, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Đề xuất phân bổ nguồn vốn lồng ghép từ vốn khuyến công để hỗ trợ các HTX đầu tư trang bị, lò sấy ớt.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX, THT xây dựng thương hiệu nông sản, quản lý và phát triển nhãn hiệu đã có.

- Hỗ trợ các HTX kinh phí đăng ký chứng nhận thương hiệu, kinh phí trang bị máy móc công nghệ mới.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký nhãn hiệu chứng nhận các sản phẩm đặc thù Xoài Cao Lãnh, Quýt hồng Lai Vung, Nhãn Châu Thành, Sen Gò Tháp, Ót Thanh Bình, Hoa kiểng Sa Đéc, ...

5. Trung tâm xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư

- Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu thương hiệu đã được chứng nhận, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, phát triển thị trường tiêu thụ nông sản cho các HTX.

- Hướng dẫn các thủ tục hỗ trợ cho HTX, THT về xúc tiến thương mại.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh

- Quỹ đầu tư và phát triển tỉnh hướng dẫn các thủ tục cần thiết và tạo điều kiện để các HTX, THT được vay vốn ưu đãi mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn hướng dẫn các thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi để các HTX, THT được vay vốn mở rộng sản xuất kinh doanh theo quy định.

7. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức bồi dưỡng, đào tạo các chức danh trong HTX, THT; đào tạo nguồn nhân lực lâu dài cho HTX, THT; tư vấn giúp các HTX lập phương án vay vốn ở Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

- Phối hợp với các địa phương củng cố hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX để xây dựng phát triển thành các HTX theo hướng tiên tiến, gắn sản xuất với tiêu thụ hiệu quả cao. Tổ chức bình chọn các HTX, THT có thành tích xuất sắc đóng góp trong phong trào phát triển kinh tế tập thể của Tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố

- Chỉ đạo các ngành chuyên môn, các thành viên Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể cùng cấp, Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Phân công cụ thể các ban ngành, các thành viên Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể trực tiếp phụ trách theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra một số HTX, chịu trách nhiệm một số nội dung cụ thể để củng cố phát triển sản xuất kinh doanh của các HTX, đặc biệt là các HTX hoạt động chưa hiệu quả.

- Chủ động phân bổ kinh phí hàng năm từ nguồn vốn lồng ghép các nguồn vốn được giao hàng năm như vốn MTQG xây dựng NTM, vốn bù thủy lợi phí, vốn vay KCHKM, vốn hỗ trợ đất lúa theo Nghị định 42 của Chính phủ, vốn sự nghiệp kinh tế và các nguồn vốn khác để hỗ trợ phát triển các HTX tiên tiến gắn với vùng chuyên canh, xây dựng thương hiệu nông sản.

- Giao cho các ngành chức năng địa phương tham mưu nguồn vốn và bố trí nguồn vốn hỗ trợ HTX; chỉ đạo các ngành phối hợp hỗ trợ các HTX hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể về sản xuất kinh doanh và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, xúc tiến thương mại, ứng dụng khoa học – kỹ thuật, tham quan học tập mô hình, tập huấn quy trình sản xuất, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.

- Chỉ đạo các ngành địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, HTX rà soát quy hoạch chi tiết vùng sản xuất xoài, cá, quýt, ớt, nhãn, sen, rau, tôm... gắn với thương hiệu.

- Hỗ trợ các HTX trong việc liên hệ, tìm kiếm doanh nghiệp để liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ, ký kết hợp đồng đầu tư và tiêu thụ sản phẩm cho HTX.

- Giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế cử cán bộ trực tiếp theo dõi, hỗ trợ Ủy ban nhân dân các xã và HTX trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch đề tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thị, thành phố chỉ đạo thực hiện. Đồng thời tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch theo định kỳ quý, 6 tháng, sơ kết năm gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành.

9. Các Hợp tác xã và Tổ hợp tác được chọn thực hiện Kế hoạch

- Tổ chức triển khai, quán triệt Kế hoạch cho toàn bộ các thành viên biết và thực hiện.

- Căn cứ vào Kế hoạch này, các HTX tiến hành lập Phương án sản xuất kinh doanh cụ thể hàng năm của HTX, lấy ý kiến các thành viên HTX và đề ra giải pháp, tổ chức thực hiện, có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách.

- Có kế hoạch xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm riêng cho HTX; đồng thời chủ động liên hệ, tìm kiếm đối tác trong việc ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên HTX.

- Chủ động đầu tư nâng cấp hạ tầng phục vụ sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, chủ động tổ chức thực hiện các nội dung, danh mục công trình đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Củng cố nhân sự cả về số lượng lẫn chất lượng: về trình độ, độ tuổi, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho con em HTX, có chính sách thu hút sinh viên có chuyên môn nghiệp vụ về công tác.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, sơ kết năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc, kiến nghị gửi báo cáo về cấp trên xem xét. Đồng thời phải tổ chức đại hội thành viên theo qui định của Luật HTX năm 2012, thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên về Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan tham mưu cấp huyện để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

10. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên CSHCM tỉnh, Liên Hiệp hội phụ nữ tỉnh: căn cứ Kế hoạch phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác tiên tiến gắn với vùng chuyên canh, xây dựng thương hiệu nông sản tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2014-2015, tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân

đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh; cùng với các cơ quan chuyên môn, chính quyền phối hợp triển khai thực kế hoạch sản xuất, phát triển mô hình, đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện thị, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt kế hoạch./. *Ưư*

Nơi nhận:

- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh (b/cáo);
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT, Công Thương, KH&CN, TN&MT, Tài chính;
- Liên minh HTX Tỉnh;
- CN Ngân hàng NN Tỉnh;
- Quỹ ĐTPT;
- Hội Nông dân Tỉnh;
- Đoàn Thanh niên CS HCM Tỉnh;
- Hội LH Phụ nữ Tỉnh
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các HTX, THT thực hiện Kế hoạch;
- Lưu VT, NC/KTN nth.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng
Nguyễn Thanh Hùng

BIỂU 1.

MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA CÁC THT VÀ HTX TIÊN TIÊN GẮN VỚI VÙNG CHUYÊN CANH, XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN
(Kèm theo Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

ĐVT: Triệu

TT	Tên Hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác	Ngày tháng năm thành lập	Trụ sở		Giám đốc, tổ Trưởng		Tổng số thành viên, tổ viên	Tổng DT đất HTX, THT cùng cấp DV (ha)	Vốn điều lệ	Vốn điều lệ thực tế đã góp	Tổng vốn hoạt động	Trong đó		Kết quả kinh		Xây dựng thương hiệu	Xếp loại (năm 2013)	Nội dung hoạt động dịch vụ
			Hiện trạng	Diện tích (m2)	Họ và tên	Điện thoại liên lạc						Vốn cố định	Vốn lưu động	Tổng doanh thu	Tổng lãi			
I	TỔ HỢP TÁC (Dự kiến thành lập HTX)			0			90	48	0	79	0	79	0	0	0			
1	THT Xoài VietGAP, Tân Thuận Tây, TP. Cao Lãnh	2013	Không	0	Lê Thành Nhân	01668844938	87	42	0	79	0	79	0	0	0		TB	Phun xịt thuốc, bao trái, cắt tỉa cành tạo tán, thu hoạch
2	THT rau sạch xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò	2014	Không	0	Tô Phước Lập	01633823144	3	6	0	0	0	0	0	0	0			SX&TT Rau an toàn, Tươi tiêu
II	HỢP TÁC XÃ			918			2.211	3.307	9.881	9.496	23.262	12.429	10.833	19.377	2.307			
1	HTX Quyết hồng, ấp Long Hưng I xã Long Hậu, huyện Lai Vung	2013	Không	0	Lưu Văn Tính	0907335315	19	5	150	150	150	150	0	0	0	X		Hỗ trợ kỹ thuật
2	HTXSX và TT rau an toàn xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự	2013	Không	0	Trần Thanh Phú	0944689478	136	80	400	160	400	250	150	0	0		TB	TDNB, tươi tiêu
3	HTX thủy sản, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự	2008	Không	0	Trương Văn Điền	0913697995	25	0	200	200	250	200	50	0	0			SX cá tra bột, cung ứng giống, tiêu thụ sp thủy sản
4	HITXNN Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông	2000	Có	300	Nguyễn Văn Trãi	0976605193	225	1.100	650	467	7.417	1.051	6.366	4.529	929	X	Tốt	Tươi tiêu, VTNN, giống cây trồng, TDNB, Nước sạch NT, sấy lúa, bảo quản lúa
5	HITXNN Tân Tiến, xã Phú Đức, huyện Tam Nông	1999	Có	225	Võ Văn Đào	0988916738	345	887	1.080	898	3.015	1.647	1.368	3.405	155		Khá	Tươi tiêu, VTNN
6	HITX Tôm càng xanh Phú Long xã Phú Thành B, huyện Tam Nông	2006	Không	0	Nguyễn Thanh Văn	0988461278	38	80	600	45	45	0	45	0	0		yếu	Giống thủy sản, VT NT TS, tư vấn kỹ thuật, SX tôm thương phẩm, tiêu thụ sp, TDNB

T	Tên Hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác	Ngày tháng năm thành lập	Trụ sở		Giám đốc, tổ Trưởng		Tổng số thành viên, tổ viên	Tổng DT đất HTX, THT, cung cấp DV (ha)	Vốn điều lệ	Vốn điều lệ thực tế đã góp	Tổng vốn hoạt động	Trong đó		Kết quả kinh		Xây dựng thương hiệu	Xếp loại (năm 2013)	Nội dung hoạt động dịch vụ	Ghi chú	
			Hiện trạng	Diện tích (m2)	Họ và tên	Điện thoại liên lạc						Vốn cố định	Vốn lưu động	Tổng doanh thu	Tổng lãi					
7	HTX Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình	2003	Có	112	Phan Công Chính	0913651948	1189	716	937	1.811	5.900	3.817	2.083	9.789	931	X	Tốt	Tươi tiêu, VTNN, làm đất, nước sạch, TDNB, GDLH		
8	HTXNN Thuận Phong, xã Tân Huê, huyện Thanh Bình	2002	Có	209	Phạm Văn Phòn	01282874259	50	295	53	16	250	200	50	334	155	X	TB	Tươi tiêu, sản xuất kinh doanh ớt		
9	HTX SX & tiêu thụ xoài Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh	2010	Có	72	Trần Long Châu	917142059	24	0	420	420	510	249	261	1.170	87	X	TB	SX & TT xoài		
10	HTX Cá diều Hồng, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh	2013	Không	0	Võ Tuấn Kiệt	918837882	21	12	105	73	105	105	0	0	0			sản xuất và tiêu thụ cá diều hồng	TLM	
11	HTX Sen Gò Tháp xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười	2011	Không	0	Huỳnh Văn Cường	01259208339	9	30	200	200	200	200	0	150	50		Yếu	Làm đất, phun xịt thuốc, VTNN, hái sen, lột sen, sấy bảo quản	DCC	
12	HTX hoa - kiếng Tân Qui Đông, Phường TQĐ, thị xã Sa Đéc	2007	Không	0	Phạm Phước Lợi	0939370107	40	0	50	20	20	20	0	0	0		Yếu	sản xuất, mua bán hoa kiếng	DCC	
13	HTX Chân nuôi heo Phú Bình, xã Phú Long, huyện Châu Thành	2012	Không	0	Ngô Phi Dũng	0907.299000	14	0	5.000	5000	5000	4540	460	0	0			Nuôi, mua bán heo thịt	TLM	
14	HTX Nhân Châu Thành, xã An Nhơn, huyện Châu Thành	2013	Không	0	Trương Văn Rồi	0985.808586	76	102	36	36	0	0	0	0	0			hướng dẫn kỹ thuật, sản xuất và tiêu thụ nhân	TLM	
Tổng cộng				918			2.301	3.355	9.881	9.575	23.262	12.508	10.833	19.377	2.307					

Ghi chú:

- Tổng số THT: 02 THT - Tổ viên THT: 90 TV - Diện tích đất xây dựng trụ sở: 918
- Tổng số HTX: 14 HTX - Thành viên HTX: 2.211 TV - Diện tích đất phục vụ: 3.355

X : Đã xây dựng thương hiệu

TLM: Thành lập mới

DCC: Đang củng cố

**BIỂU 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LIÊN KẾT THỤ CỦA CÁC THỊ VÀ HTX CÂN CÙNG CỐ PHÁT TRIỂN
THÀNH HTX TIÊN TIẾN**

(Kèm theo Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên Hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác	Ngày tháng năm thành lập	Kết quả kinh		Xây dựng thương hiệu	Xếp loại (năm 2013)	Nội dung hoạt động dịch vụ	Tên doanh nghiệp ký kết tiêu thụ	Diện tích ký kết, sản lượng ký kết (tấn)	Ghi chú
			Tổng doanh thu	Tổng lãi						
1	HTXNN Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông	2000	4.529	674	X	Tốt	Tươi tiêu, VTNN, giống cây trồng, TDNB, Nước sạch NT	Cty Lộc Anh	1.214	ĐLH
2	HTXNN Tân Tiến, xã Phú Đức, huyện Tam Nông	1999	3.405	125		tốt	Tươi tiêu, VTNN	Cty Lộc Anh	958	ĐLH
3	HTX Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình	2003	4.740	548	X	Tốt	Tươi tiêu, VTNN, làm đất, nước sạch, TDNB, GDLH	Cty Lương thực Đồng Tháp	200	ĐLH
4	HTX SX & tiêu thụ xoài Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh	2010	985	64	X	TB	SX & TT xoài	Cty TNHHHN Thực sự	5	ĐLH
5	HTX chăn nuôi heo Phú Bình, xã Phú Long, huyện Châu Thành	2012	0	0			Nuôi, mua bán heo thịt	Công ty Vissan	700	ĐLH
6	THT Xoài VietGAP, Tân Thuận Tây, TP. Cao Lãnh	2013	0	0			Phun xịt thuốc, bao trái, cắt tia cánh tạo tán, thu hoạch			CLH
7	THT Quýt hồng, ấp Long Hưng 1 xã Long Hậu, huyện Lai Vung	2013	0	0	X		Hỗ trợ kỹ thuật			CLH

TT	Tên Hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác	Ngày tháng năm thành lập	Kết quả kinh		Xây dựng thương hiệu	Xếp loại (năm 2013)	Nội dung hoạt động dịch vụ	Tên doanh nghiệp ký kết tiêu thụ	Diện tích ký kết, sản lượng ký kết (tấn)	Ghi chú
			Tổng doanh thu	Tổng lãi						
	THT rau sạch xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò	2008	0	0		TB	Tươi tiêu			CLK
8	HTXSX và TT rau an toàn xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự	2013	0	0		TB	TDNB, tươi tiêu			CLK
9	HTX thủy sản, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự	2008	0	0		Yếu	NT thủy sản			CLK
10	HTX TCX Phú Long xã Phú Thành B, huyện Tam Nông	2006	0	0		yếu	Giống thủy sản, VT NT TS, tư vấn kỹ thuật, SX tôm thương phẩm, tiêu thụ sp, TDNB			CLK
11	HTXNN Thuận Phong, xã Tân Huệ, huyện Thanh Bình	2002	334	155	X	TB	Tươi tiêu, sản xuất kinh doanh ớt			CLK
12	HTX Cá điêu Hồng, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh	2013	0	0			sản xuất và tiêu thụ cá điêu hồng			CLK
13	HTX hoa - kiếng Tân Qui Đông, Phường TQĐ, thị xã Sa Đéc	2007	0	0		TB	Sản xuất, mua bán hoa kiếng			CLK
14	HTX Sen Gò Tháp xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười	2011	150	50		TB	Làm đất, phun xịt thuốc, VTNN, hái, lột, sấy bảo quản sen			CLK
15	HTX Nhân Châu Thành, xã An Nhơn, huyện Châu Thành	2013	0	0			hướng dẫn kỹ thuật, SX và tiêu thụ nhân			CLK
	Tổng cộng		14.143	1.616						

Ghi chú:

DLT: Đã ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ

CLK : Chưa thực hiện liên kết tiêu thụ

BIỂU 3: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG, THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN ĐỂ XÂY DỰNG CÁC HỢP TÁC XÃ TIỀN GIAI ĐOẠN 2014 - 2015

(Kèm theo Kế hoạch số: 126 /KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)											Ghi chú	
			Tổng 02 năm (2014 - 2015)				Năm 2014			Năm 2015					
			Tổng cộng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	Tổng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	Tổng	Nguồn vốn			HTX đối ứng
				Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố			Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố			Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố		
			20.073	4.165	10.356	5.552	7.293	1.297	5.274	722	12.780	2.868	5.082	4.830	
I. TỔ HỢP TÁC			2.630	410	1.950	270	1.160	135	950	75	1.470	275	1.000	195	
I. THT Xoài VietGAP tp Cao Lãnh			2.530	355	1.950	225	1.160	135	950	75	1.370	220	1.000	150	
Xây dựng công đập	Cái	3	1.100	0	1.100	0	600	0	600	0	500	0	500	0	
Nạo vét kênh mương	m3	4.600	850	0	850	0	350	0	350	0	500	0	500	0	
Máy phun xịt	Máy	12	150	75	0	75	150	75	0	75	0	0	0	0	SNN
Máy xới gốc xoài	Máy	5	150	75	0	75	0	0	0	0	150	75	0	75	SNN
Dụng cụ phục vụ nhà sơ chế			150	75	0	75	0	0	0	0	150	75	0	75	SNN
Xúc tiến thương mại	Lần	2	120	120	0	0	60	60	0	0	60	60	0	0	TT XTTI
Thành lập HTX	Lần	1	10	10	0	0	0	0	0		10	10	0	0	LMHTX
2. THT Rau an toàn xã Mỹ An Hưng B huyện Lấp Vò			100	55	0	45	0	0	0	0	100	55	0	45	
Máy làm đất	Cái	2	90	45	0	45	0	0	0	0	90	45	0	45	SNN
Thành lập HTX	Lần	1	10	10	0	0	0	0	0		10	10	0	0	LMHTX
II. HỢP TÁC XÃ			17.443	3.755	8.406	5.282	6.133	4.162	4.324	647	11.310	2.593	4.082	4.635	

Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Tổng 02 năm (2014 - 2015)				Năm 2014				Năm 2015				Kinh phí hỗ trợ các HTX từ các ngành Tỉnh quản lý
			Tổng cộng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	Tổng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	Tổng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	
				Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố			Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố			Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố		
1. HTX Quýt Hồng Lai Vung huyện Lai Vung			1.876	325	1.126	425	1.459	125	1.084	250	417	200	42	175	
Nạo vét kênh mương	m3	12.000	126	0	126	0	84	0	84	0	42	0	42	0	
Cứng hóa kênh mương	M	1.600	1.000	0	1.000	0	1.000	0	1.000	0	0	0	0	0	
Trạm bơm điện	Trạm	2	500	75	0	425	250	0	0	250	250	75	0	175	SNN
Xúc tiến thương mại	Lần	3	250	250	0	0	125	125	0	0	125	125	0	0	TT XTMM
2. HTX SX&TT Rau an toàn huyện Hồng Ngự			262	137	0	125	100	50	0	50	162	87	0	75	
Máy phun xịt	Cái	20	100	50	0	50	100	50	0	50	0	0	0	0	SNN
Cân và dụng cụ tex	Cái	1	150	75	0	75	0	0	0	0	150	75	0	75	SNN
Tập huấn chuyển giao KHKT	lớp	3	12	12	0	0	0	0	0	0	12	12	0	0	SNN
3. HTX Thủy Sản Phú Thuận B huyện Hồng Ngự			519	174	0	345	12	12	0	0	507	162	0	345	
Bồn Inox	Cái	100	220	75	0	145	0	0	0	0	220	75	0	145	SNN
Xây dựng nhà kho	Cái	1	275	75	0	200	0	0	0	0	275	75	0	200	SNN
Tập huấn kỹ thuật quy trình nuôi cá tra	Lớp	6	24	24	0	0	12	12	0	0	12	12	0	0	SNN
4. HTXNN Tân Cường xã Phú Cường huyện Tam Nông			4.540	150	3.430	960	1.040	0	1.040	0	3.500	150	2.390	960	
Xây dựng cống đập	Cái	31	1.730	0	1.730	0	690	0	690	0	1.040	0	1.040	0	
Nạo vét thủy lợi nội đồng	m3	32.000	950	0	950	0	350	0	350	0	600	0	600	0	

Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Tổng 02 năm (2014 - 2015)				Năm 2014			Năm 2015			Kinh phí hỗ trợ các HTX từ các ngành Tỉnh quản lý		
			Tổng cộng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	Tổng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	Tổng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	
				Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố			Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố			Tỉnh			Huyện, Thị xã, Thành phố
Nâng cấp bờ bao khép kín	M	7.200	750	0	750	0	0	0	0	0	750	0	750	0	
Máy cấy lúa	Máy	1	350	75	0	275	0	0	0	0	350	75	0	275	SNN
Băng tải + Cân	Cái	1	760	75	0	685	0	0	0	0	760	75	0	685	SNN
5. HTXNN Tân Tiến xã Phú Đức huyện Tam Nông			1.250	150	930	170	690	75	530	85	560	75	400	85	
Nạo vét thùy lợi nội đồng	m3	387	330	0	330	0	180	0	180	0	150	0	150	0	
Công nội đồng	Cái	1	600	0	600	0	350	0	350	0	250	0	250	0	
Motor phục vụ bơm tưới	Cái	3	160	75	0	85	160	75	0	85	0	0	0	0	SNN
Máy sán lọc	Cái	1	160	75	0	85	0	0	0	0	160	75	0	85	SNN
6. HTX Tôm càng xanh Phú Long huyện Tam Nông			376	301	0	75	112	112	0	0	264	189	0	75	
Motor đồng bộ bơm tưới	Máy	2	150	75	0	75	0	0	0	0	150	75	0	75	SNN
Chuyên giao KHKT con giống	Lớp	19	126	126	0	0	62	62	0	0	64	64	0	0	SNN
Xúc tiến thương mại	Lần	2	100	100	0	0	50	50	0	0	50	50	0	0	TT XTT
7. HTX Tân Bình huyện Thanh Bình			3.750	275	1.370	2.105	750	75	570	105	3.000	200	800	2.000	
Nạo vét kênh mương	m3	2.200	270	0	270	0	270	0	270	0	0	0	0	0	
Trạm bơm điện 1 và 3 pha	Trạm	2	1.400	0	1.100	300	300	0	300	0	1.100	0	800	300	
Máy sán lọc	Máy	1	180	75	0	105	180	75	0	105	0	0	0	0	SNN
Lò sấy ớt	Lò	1	1.900	200	0	1.700	0	0	0	0	1.900	200	0	1.700	SCT
8. HTX Thuận Phong xã Tân Huệ huyện Thanh Bình			2.350	500	1.350	500	1.100	0	1.100	0	1.250	500	250	500	

Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Tổng 02 năm (2014 - 2015)											Kinh phí hỗ trợ các HTX từ các ngành Tỉnh quản lý	
			Năm 2014				Năm 2015								
			Tổng cộng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	Tổng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	Tổng	Nguồn vốn			HTX đối ứng
				Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố			Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố			Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố		
Nạo vét kênh	m3	2.500	850	0	850	0	850	0	850	0	0	0	0	0	
Xây dựng trạm bơm điện 3 pha	Trạm	3	500	0	500	0	250	0	250	0	250	0	250	0	
Nhà sơ chế	Cái	1	1.000	500	0	500	0	0	0	0	1.000	500	0	500	SNN
9. HTX SX & TT Xoài Mỹ Xương huyện Cao Lãnh			860	830	0	30	400	400	0	0	460	430	0	30	
Hệ thống ủ xoài	Máy	1	300	300	0	0	0	0	0	0	300	300	0	0	KH&CN
Hỗ trợ chứng nhận GlobalGAP	Cái	1	300	300	0	0	300	300	0	0	0	0	0	0	KH&CN
Hệ thống xử lý xoài bằng nước nóng	Máy	1	60	30	0	30	0	0	0	0	60	30	0	30	SNN
Quầy trưng bày sản phẩm	Cái	2	200	200	0	0	100	100	0	0	100	100	0	0	SNN
10. HTX Cá Điều Hồng xã Bình Thạnh huyện Cao Lãnh			194	134	0	60	174	114	0	60	20	20	0	0	
Xúc tiến thương mại	Lần	3	60	60	0	0	40	40	0	0	20	20	0	0	TT XTTM
Đăng ký nhãn hiệu chứng nhận Cá Điều hồng	Cái	1	14	14	0	0	14	14	0	0	0	0	0	0	KH&CN
Bến lên cá	Cái	1	120	60	0	60	120	60	0	60	0	0	0	0	SNN
11. HTX Sen Gò Tháp xã Mỹ Hòa huyện Tháp Mười			480	300	0	180	60	60	0	0	420	240	0	180	
Máy sấy hạt sen	Máy	1	80	40	0	40	0	0	0	0	80	40	0	40	SNN
Máy hút chân không	Máy	1	80	40	0	40	0	0	0	0	80	40	0	40	SNN
Nhà kho	Cái	1	200	100	0	100	0	0	0	0	200	100	0	100	SNN
Xúc tiến thương mại	Lần	2	120	120	0	0	60	60	0	0	60	60	0	0	TT XTTM

Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Tổng 02 năm (2014 - 2015)				Năm 2014				Năm 2015				Kính phí hỗ trợ các HTX từ các ngành Tỉnh quản lý
			Tổng cộng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	Tổng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	Tổng	Nguồn vốn		HTX đối ứng	
				Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố			Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố			Tỉnh	Huyện, Thị xã, Thành phố		
12. HTX Nhân xã an Nhơn Châu Thành huyện Châu Thành			428	116	200	112	68	41	0	27	360	75	200	85	
Nhà sơ chế	Cái	1	200	0	200	0	0	0	0	0	200	0	200	0	
Hệ thống phun tưới tự động	Máy	3	54	27	0	27	54	27	0	27	0	0	0	0	SNN
Máy phun thuốc	Máy	20	160	75	0	85	0	0	0	0	160	75	0	85	SNN
Đăng ký nhãn hiệu	Cái	1	14	14	0	0	14	14	0	0	0	0	0	0	KH&CN
13. HTX Chăn nuôi heo Phú Bình xã Phú Long huyện Châu Thành			354	159	0	195	154	84	0	70	200	75	0	125	
Máy ép viên thức ăn cho heo	Máy	1	140	70	0	70	140	70	0	70	0	0	0	0	SNN
Nhà kho	Cái	1	200	75	0	125	0	0	0	0	200	75	0	125	SNN
Đăng ký nhãn hiệu	Cái	1	14	14	0	0	14	14	0	0	0	0	0	0	KH&CN
14. HTX Hoa - kiếng TQĐ tp Sa Đéc			204	204	0	0	14	14	0	0	190	190	0	0	
SX Hoa kiếng chất lượng cao	MH	1	150	150	0	0	0	0	0	0	150	150	0	0	SNN
Xúc tiến thương mại	cuộc	2	40	40	0	0	0	0	0	0	40	40	0	0	TT XTMT
Đăng ký nhãn hiệu	Lần	1	14	14	0	0	14	14	0	0	0	0	0	0	KH&CN

BIỂU 4: NHU CẦU VAY VỐN CỦA CÁC HTX, THT ĐỀ XÂY DỰNG CÁC HTX TIỀN TIẾN GẮN VỚI VÙNG CHUYÊN CANH, XÂY DỰNG THINS GIAI ĐOẠN 2014 - 2015

(Kèm theo Dự thảo Kế hoạch số: 126 /KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2014 của UBND Tỉnh)

STT	Tên HTX, THT	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)			Nguồn vốn vay
		Tổng 02 năm (2014 - 2015)	Trong đó:		
			Năm 2014	Năm 2015	
	TỔNG:	10,000	2,900	7,100	<i>Ngân hàng (Thực hiện theo ND 41 của Chính Phủ), Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã</i>
I	TỔ HỢP TÁC	900	300	600	
1	THT Rau an toàn	450	150	300	
2	THT Xoài VietGap	450	150	300	
II	HỢP TÁC XÃ	9,100	2,600	6,500	
1	HTX Quyết Hồng	700	200	500	
2	HTXNN Rau an toàn	700	200	500	
3	HTX Thủy sản Phú Thuận B	700	200	500	
4	HTX NN Tân Cường	700	200	500	
5	HTX TCX Phú Long	700	200	500	
6	HTX NN Tân Tiến	700	200	500	
7	HTX Tân Bình	700	200	500	
8	HTX Thuận Phong	700	200	500	
9	HTX SX & TT Xoài Mỹ Xương	700	200	500	
10	HTX Cả Điều Hồng	700	200	500	
11	HTX Hoa - kiếng TQD	700	200	500	
12	HTX Sen Gò Tháp	700	200	500	
13	HTX Chăn nuôi heo Phú Bình	700	200	500	
14	HTX Nhân Châu Thành	700	200	500	

Phụ lục 5.

Thực trạng hoạt động các Hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT) tham gia thực hiện kế hoạch phát triển HTX, tổ hợp tác tiên tiến gắn với vùng chuyên canh, xây dựng thương hiệu nông sản tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2014-2015

1. HTX Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông

1.1. Tình hình chung

Hợp tác xã nông nghiệp (HTX NN) Tân Cường, xã Phú Cường huyện Tam Nông được thành lập 07/10/2000, có 225 thành viên, vốn điều lệ đăng ký 650 triệu đồng, tổng vốn hoạt động 7.417 triệu đồng (trong đó vốn cố định 1.051 triệu đồng, vốn lưu động 6.366 triệu đồng), lãi năm 2013 là 929 triệu đồng. HTX có trụ sở giao dịch hiện tại có diện tích 300 m².

HTX NN Tân Cường thực hiện 7 dịch vụ: Tưới và tiêu nước, vật tư nông nghiệp, giống cây trồng, tín dụng nội bộ, nước sạch nông thôn, sấy lúa, bảo quản lúa, hàng năm hoạt động SXKD đều mang lại hiệu quả tạo lợi nhuận cho HTX. Diện tích phục vụ HTX 1.200 ha.

HTX đã có chứng nhận VietGAP trên cây lúa.

1.2. Điểm mạnh

Được sự quan tâm hỗ trợ các cấp, các ngành từ Tỉnh đến địa phương về phát triển cơ sở hạ tầng. Nhận thức một bộ phận nông dân đã dần hiểu rõ hơn về quyền lợi và nghĩa vụ của mô hình HTX kiểu mới đã tự nguyện tham gia gắn bó với HTX.

Có giấy chứng nhận VietGAP trên cây lúa.

1.3. Điểm yếu

Thiếu vốn trong mở rộng sản xuất kinh doanh.

Thiếu kỹ năng quản lý điều hành vĩ mô, ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

2. HTX Tôm càng xanh Phú Long, xã Phú Thành B, huyện Tam Nông

2.1 Tình hình chung

HTX Tôm càng xanh Phú Long, xã Phú Thành B, huyện Tam Nông được thành lập ngày 16/6/2006, tổng số 39 thành viên; hoạt động 06 loại hình sản xuất kinh doanh gồm cung ứng giống thủy sản, cung ứng vật tư, tư vấn kỹ thuật, sản xuất tôm thương phẩm, tiêu thụ sản phẩm và tín dụng nội bộ. Tuy nhiên hiện nay chỉ hoạt động 01 dịch vụ là cung ứng vật tư nuôi trồng thủy sản. Các dịch vụ còn lại không hoạt động. Do các thành viên không góp đủ vốn.

Tổng vốn điều lệ HTX là 600 triệu đồng. Đến nay vốn thực góp là 45 triệu đồng (07/39 thành viên góp vốn, còn lại 32 thành viên không góp vốn).

2.2. Điểm mạnh

- Có vùng nguyên liệu dồi dào thuận lợi nuôi tôm càng xanh.

- Đa số thành viên và nông dân trong vùng tham gia nuôi tôm trên ruộng lúa, theo quy hoạch vùng.

2.2 Điểm yếu

HTX không có trụ sở làm việc phải mượn hội trường UBND xã Phú Thành B để hoạt động. Hiện tại HTX hoạt động chưa đúng theo quy định Luật Hợp tác xã.

HTX đang lập hồ sơ gửi Cục sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu tập thể “Tôm càng xanh Tam nông”. Nhưng chưa được chứng nhận.

3. HTXNN Tân Tiến xã Phú Đức huyện Tam Nông

3.1. Tình hình chung

HTX được thành lập ngày 15/11/1999 với 345 thành viên.

HTX hoạt động 02 loại hình dịch vụ là tưới tiêu và Cung ứng vật tư nông nghiệp. Tổng số 345 thành viên. Tổng diện tích đất tự nhiên HTX quản lý là 1.843 ha, trong đó diện tích đất canh tác là 887,4 ha. Kết quả hoạt động SXKD qua các năm đều mang lại hiệu quả, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; cụ thể, năm 2012 là 141 triệu đồng đến năm 2013 là 155 triệu đồng.

3.2. Điểm mạnh

HTX đã có trụ sở làm việc.

HTX đã xác định được phương án sản xuất kinh doanh và tổ chức dịch vụ thiết thực theo nhu cầu sản xuất của thành viên, từng bước thích nghi với nền kinh tế thị trường.

Phần lớn nông dân đã hiểu rõ hơn về quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia HTX nên rất đồng tình, ủng hộ các hoạt động của HTX.

3.3. Điểm yếu

Thiếu vốn hoạt động sản xuất kinh doanh.

Một số cán bộ quản lý trình độ năng lực còn yếu, thiếu kinh nghiệm thực tế nên trong việc điều hành còn gặp nhiều khó khăn lúng túng, thiếu đội ngũ kế thừa...

Chưa có thương hiệu lúa gạo riêng HTX.

4. HTX sản xuất và tiêu thụ Rau an toàn xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự (thương hiệu Rau sạch)

4.1. Tình hình chung

HTX sản xuất và tiêu thụ rau xã Long Thuận được thành lập ngày 9/7/2013 tổng số 136 thành viên, tổng diện tích phục vụ là 80 ha, hoạt động 2 dịch vụ tưới tiêu và tin dụng nội bộ; tổng vốn hoạt động 400 triệu đồng, trong đó vốn góp củ thành viên 160 triệu đồng. Hiện nay HTX được Sở Nông nghiệp & PTNT cấp giá chứng nhận sản xuất rau theo hướng an toàn, nhưng chưa xây dựng được nhãn hiệu rau an toàn. Có nhà sơ chế, diện tích 200 m².

4.2. Điểm mạnh

Hệ thống kênh mương, công đập tương đối hoàn thiện. Được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, các ngành từ tỉnh tới huyện, xã về phát triển cơ sở hạ tầng. Được các ngành chuyên môn của Tỉnh, huyện chuyên giao các tiên bộ KHKT về sản xuất RAT nên những người dân trong vùng sản xuất làm đúng qui trình về sản xuất RAT. Thị trường tiêu thụ sản phẩm rộng lớn. Có nhà sơ chế.

Ban quản lý HTX đã xác định được phương hướng sản xuất kinh doanh, dịch vụ thiết thực theo nhu cầu sản xuất của thành viên, có chuyển biến mang tính ổn định và bền vững, HTX hoạt động đa dạng, năng động hơn trong sản xuất kinh doanh từng bước thích nghi với nền kinh tế thị trường.

4.3. Điểm yếu

HTX còn yếu về mặt quản lý và thiếu nguồn nhân lực nên tình trạng hoạt động gặp nhiều khó khăn, hiệu quả kinh doanh chưa cao.

Chuyên dịch cơ cấu kinh tế trong HTX chậm. Cơ sở vật chất, nguồn vốn kinh doanh còn thiếu, nên chưa phát huy được nội lực, năng lực hoạt động.

HTX chưa xây dựng được thương hiệu, chưa ký được hợp đồng bao tiêu sản phẩm với các siêu thị, công ty lớn nên thị trường đầu ra còn bấp bênh. Chi phí đầu tư vào sản xuất cao nhưng sản phẩm bán ra thị trường giá không cao.

Trình độ cán bộ quản lý còn yếu và thiếu chuyên môn chỉ học tập qua vài lớp ngắn ngày để biết mà làm nhiệm vụ, nên trong công việc còn nhiều lúng túng.

5. HTXNN Thủy sản Phú Thuận B, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự

5.1 Tình hình chung

HTX Thủy sản Phú Thuận B được thành lập năm 2008 nhưng không hoạt động, đến ngày 09/5/2014 HTX củng cố và đi vào hoạt động với 25 thành viên. Tổng vốn điều lệ 200 triệu đồng. Vốn thực góp 200 triệu đồng. HTX hoạt động 04 dịch vụ chính: sản xuất cá tra bột, cung ứng giống, thuốc thủy sản và tiêu thụ sản phẩm.

5.2 Điểm mạnh

Các thành viên HTX có kinh nghiệm trong việc chăm sóc, kỹ thuật ương con giống, cơ sở vật chất của các thành viên và điều kiện tự nhiên rất thuận lợi cho việc nuôi trồng thủy sản.

5.3 Điểm yếu

Hợp tác xã chưa có trụ sở làm việc.

Trình độ hội đồng quản trị còn hạn chế và khả năng vận động thành viên tham gia vào HTX thấp.

Thiếu vốn trong sản xuất kinh doanh.

6. HTX sản xuất và tiêu thụ Xoài Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh

6.1. Tình hình chung

HTX SX&TT Xoài Mỹ Xương được thành lập năm 2010 với tổng số 24 thành viên, vốn điều lệ đăng ký 420 triệu đồng, tổng vốn hoạt động 510 triệu đồng (trong

đó vốn cố định 249 triệu đồng, vốn lưu động 261 triệu đồng), doanh thu năm 2013 là 1.170 triệu đồng lãi 87 triệu đồng. HTX có trụ sở làm việc (mặt bằng thuê mượn).

HTX SX&TT Xoài Mỹ Xương chỉ thực hiện 01 dịch vụ là sản xuất và tiêu thụ xoài. HTX đã có Thương hiệu GlobalGAP.

6.2. Điểm mạnh

Được sự quan tâm, ủng hộ thường xuyên của Ban chỉ đạo kinh tế tập thể Tỉnh, huyện và UBND các cấp; có sự định hướng chung cho việc hoạt động của HTX. HTX được hỗ trợ kinh phí xây dựng trụ sở và nhà sơ chế cùng dụng cụ hỗ trợ sơ chế xoài.

HTX đã được chứng nhận nhãn hiệu GlobalGAP. Có vùng nguyên liệu sản xuất tập trung.

6.3. Điểm yếu

HTX có thương hiệu Global GAP nhưng đã hết hạn từ tháng 7/2013, chưa có kinh phí tái chứng nhận.

Trình độ quản lý của HTX còn hạn chế do cán bộ chưa được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ. Thiếu cập nhật thông tin thị trường.

Chưa có sự thống nhất trong việc gieo trồng vào thời vụ cũng như loại giống nên sản phẩm chưa đồng loạt và số lượng cung cấp thị trường còn ít.

Nguồn vốn hoạt động của HTX còn thiếu, vay vốn ngân hàng không được do không có tài sản thế chấp.

7. HTXNN Cá Đieu hồng xã Bình Thạnh huyện Cao Lãnh

7.1. Tình hình chung

HTX được thành lập vào tháng 6 năm 2013 với 21 thành viên. Tổng vốn điều lệ là 105 triệu đồng. Vốn thực góp 73 triệu đồng. HTX đăng ký hoạt động 04 dịch vụ gồm: Cung ứng thức ăn, ương giống, tiêu thụ, vận chuyển tiêu thụ. Dịch vụ chính của HTX hiện nay là sản xuất và tiêu thụ cá Đieu hồng. Diện tích nuôi đạt 51 lồng bè.

Trong thời gian tới HTX dự kiến mở rộng thêm 03 dịch vụ mới: dịch vụ ương giống, dịch vụ cung ứng thức ăn, dịch vụ vận chuyển tiêu thụ.

7.2. Điểm mạnh

Các thành viên đã qua tập huấn ngắn hạn về nuôi thủy sản.

Vùng nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên, cá phát triển tốt.

7.3. Điểm yếu

Trình độ hội đồng quản trị hạn chế trong quản lý hoạt động HTX.

HTX chưa xây dựng được thương hiệu nên chưa tìm được thị trường bao tiêu sản phẩm, ký kết hợp đồng tiêu thụ. Trong thời gian hoạt động các thành viên của HTX chủ yếu sản xuất và bán sản phẩm ra thị trường nhỏ lẻ, qua thương lái.

Nguồn vốn hoạt động của HTX còn thấp chưa đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất của HTX. Thành viên góp chưa đủ vốn theo quy định điều lệ HTX.

HTX chưa có thụ sơ làm việc.

8. HTX Hoa kiểng Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc

8.1. Tình hình chung

HTX hoa kiểng Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc được thành lập ngày 23/11/2007 với tổng số 40 thành viên, hoạt động lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ hoa kiểng. Tổng vốn điều lệ là 50 triệu đồng, thực góp 20 triệu đồng. Tổng vốn hoạt động là 20 triệu đồng. Trong thời gian qua HTX chỉ hoạt động cầm chừng do thiếu vốn và trong đội ngũ cán bộ quản lý hầu như chỉ có Giám đốc làm việc, bộ phận còn lại không thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Hoạt động không đúng theo Luật Hợp tác xã.

Ngày 12/10/2013 HTX đã tổ chức Đại hội bất thường bầu lại HĐQT và Ban kiểm soát, vốn điều lệ dự kiến 200 triệu đồng. Hiện các ngành chức năng đang cùng cố bộ máy HTX.

8.3. Điểm mạnh

Hoa kiểng là thế mạnh của vùng, đã có lâu đời. Nằm trong ngành hàng tái cơ cấu của tỉnh.

Thị trường tiêu thụ rộng lớn và nhiều tiềm năng.

8.4. Điểm yếu

Trình độ quản lý yếu kém, không qua đào tạo. Phần lớn không tâm huyết trong việc phát triển HTX dẫn đến kinh doanh không hiệu quả. HTX còn yếu về nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật, vốn, lãnh đạo thiếu chuyên môn và công tác quản lý điều hành hiệu quả không cao.

Đội ngũ cán bộ hoạt động không ổn định.

Thành viên không góp vốn theo điều lệ quy định nên phải vay ngoài, không đủ vốn hoạt động. Không thể tiếp cận nguồn vốn vay.

HTX chưa xây dựng thương hiệu hoa kiểng.

9. HTXNN Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình (thương hiệu ớt)

9.1. Tình hình chung

Được thành lập từ năm 2003, đến nay HTX có 1.189 thành viên, vốn điều lệ đăng ký 1.811 triệu đồng, vốn góp thực tế 1.811 triệu đồng. Tổng doanh thu năm 2013 là 9.789 triệu đồng, trong đó tổng lãi đạt 931 triệu đồng. Là một trong những HTX hoạt động ổn định và tiêu biểu của Tỉnh.

HTX NN Tân Bình hoạt động đa loại hình dịch vụ như: Tưới tiêu, vật tư nông nghiệp, làm đất, nước sạch, tín dụng nội bộ, gặt đập liên hợp. Với tổng diện tích cung cấp dịch vụ của HTX là 716 ha.

9.2. Điểm mạnh

HTX có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh các ngành hàng như: lúa, ớt. Có thương hiệu ớt.

Sự đồng tình của thành viên và nông dân cao trong sự điều hành sản xuất kinh doanh HTX.

9.3. Điểm yếu

Đội ngũ cán bộ quản lý có tâm huyết nhưng yếu năng lực quản lý điều hành. Cán bộ phần lớn đã lớn tuổi, chưa có đội ngũ cán bộ kế thừa.

HTX chưa chủ động các hợp đồng liên doanh liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản của thành viên. Nông dân được mùa nhưng rớt giá, bán qua thương lái không ổn định.

HTX hiện nay còn nhiều khó khăn nhất là thiếu vốn đầu tư phát triển hạ tầng.

10. HTXNN Thuận Phong, xã Tân Huệ, huyện Thanh Bình (thương hiệu ớt)

10.1. Tình hình chung

HTX Thuận Phong được thành lập năm 2002 với 50 thành viên, tổng diện tích phục vụ đất nông nghiệp 295 ha. Hoạt động 2 dịch vụ tưới tiêu, sản xuất và kinh doanh ớt. Vốn điều lệ 53 triệu đồng, vốn góp thực tế 53 triệu đồng, tổng vốn hoạt động năm 2013 là 250 triệu đồng, với tổng doanh thu 334 triệu, lợi nhuận 155 triệu đồng. HTX được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể (Ớt Thanh Bình). HTX còn được Sở Công thương hỗ trợ thực hiện mô hình thí điểm Doanh nghiệp – HTX – nông dân về cung ứng vật tư và tiêu thụ ớt.

10.2. Điểm mạnh

Có trụ sở làm việc thuận tiện cho việc giao dịch với khách hàng, có nhà kho thuận tiện cho việc bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, các trang thiết bị phục vụ sản xuất khá đầy đủ.

Được Sở Khoa học và công nghệ, Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện hướng dẫn và hỗ trợ kinh phí xây dựng nhãn hiệu hàng hóa Ớt Thanh Bình.

Ban chỉ đạo KTTT huyện thường xuyên quảng bá hình ảnh sản phẩm thông qua các cuộc hội thảo, hội chợ triển lãm, cổng thông tin điện tử huyện,...

10.3. Điểm yếu

Hội đồng Quản trị mới bầu lại chưa có kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành HTX. Trình độ quản lý Hội đồng quản trị còn thấp chưa qua tập huấn, đào tạo chuyên môn.

Vốn đầu tư hoạt động còn thiếu nên chưa mở rộng được dịch vụ, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao. Cơ sở vật chất lạc hậu, sử dụng kém hiệu quả.

Tiêu thụ sản phẩm của HTX, bà con nông dân còn gặp nhiều bất cập (trúng mùa nhưng thất giá,...), giá cả phụ thuộc vào thương lái.

11. HTXNN Sen Gò Tháp, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười

11.1. Tình hình chung

Hợp tác xã Sen Gò Tháp được thành lập 17/01/2011, có 12 thành viên, trong đó: 10 cán bộ công chức của địa phương tham gia, có 02 nông dân. Vốn điều lệ đăng ký 120 triệu đồng, tổng vốn hoạt động 120 triệu đồng (trong đó chủ yếu là vốn lưu động, không có vốn cố định), nhưng đến nay nguồn vốn trên không còn. HTX chỉ hoạt động được 03 tháng sau khi thành lập, đến nay không còn hoạt động. Hiện bộ máy quản lý chỉ có Giám đốc, không có Phó giám đốc và Ban kiểm soát. Hoạt động không đúng Luật hợp tác xã. Về cơ sở vật chất HTX không có trụ sở, nhà kho, sân phơi, tài sản cố định không có. HTX chưa có thương hiệu riêng.

Đến ngày 01/10/2013 HTX đã tổ chức Đại hội bất thường và bầu lại Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. HTX có 9 thành viên tham gia (các thành viên đều là nông dân có đất sản xuất), vốn điều lệ 200 triệu đồng, vốn góp 200 triệu đồng, diện tích 30 ha. HTX đăng ký 06 dịch vụ gồm: Làm đất, phun xịt thuốc, cung ứng VTNN, hái sen, lột sen, sấy bảo quản.

Mặc dù các ngành chức năng đã củng cố HTX. Nhưng đến nay HTX chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh, chưa định hướng phát triển, góp vốn chưa đủ theo quy định tại điều lệ. Bộ máy quản lý chưa qua đào tạo tập huấn.

11.2. Điểm mạnh

Vùng nguyên liệu dồi dào.

Sản phẩm làm từ sen rất đa dạng, phong phú.

11.3. Điểm yếu

Chưa có thương hiệu.

Thành viên tham gia còn ít, diện tích trồng sen chưa nhiều.

Thiếu vốn sản xuất, cơ sở vật chất còn nghèo nàn.

Đội ngũ quản lý chưa qua đào tạo tập huấn.

12. HTXNN Nhân An Nhơn, xã An Nhơn, huyện Châu Thành

12.1. Tình hình chung

HTX được thành lập đầu năm 2013, phát triển lên từ tiền thân là THT nhân ấp An Hòa. Tổng số thành viên 76 người, vốn điều lệ 36 triệu đồng, vốn góp thực tế chưa có thành viên nào góp vốn. Diện tích sản xuất là 102 ha. Hiện nay HTX chủ yếu chỉ hướng dẫn kỹ thuật canh tác, sản xuất và tiêu thụ. Thị trường tiêu thụ hiện nay còn qua thương lái rất bấp bênh, chưa có thương hiệu. Phương hướng tới HTX huy động đủ vốn từ thành viên và mở thêm một số dịch vụ:

- Dịch vụ sản xuất mua bán giống;
- Dịch vụ cung ứng Vật tư nông nghiệp;

12.2. Điểm mạnh

Các thành viên HTX được tham dự các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật canh tác áp dụng vào sản xuất, thu hoạch và sau thu hoạch.

Thành viên tin tưởng vào khả năng quản lý của Hội đồng quản trị.

12.3. Điểm yếu

HTX còn thiếu về cơ sở vật chất, hạ tầng nên việc chế biến và tồn trữ hàng hóa gặp rất nhiều khó khăn.

Chi phí đầu tư cho cây nhãn cao, giá bán ra lại thấp, nông dân thường bị tư thương ép giá, đầu ra của trái nhãn chưa ổn định, làm ảnh hưởng đến sự phát triển HTX, thu nhập người dân chưa sánh bằng với công sức bỏ ra.

HTX chưa có góp đủ vốn theo quy định tại điều lệ hợp tác xã, đang huy động xã viên góp vốn.

13. HTXNN Chăn nuôi heo Phú Bình, xã Phú Long, huyện Châu Thành

13.1. Tình hình chung

HTXNN Chăn nuôi heo Phú Bình, xã Phú Long được thành lập vào ngày 26/10/2012 với 14 thành viên, hoạt động dịch vụ nuôi, mua bán heo thịt. Vốn điều lệ đăng ký là 5.000 triệu đồng, trong đó vốn góp thực tế của các thành viên đến thời điểm hiện tại chỉ 460 triệu đồng (có 12/14 thành viên góp vốn).

Hiện HTX đã hợp đồng với Cơ sở giết mổ tư nhân ở Thị trấn Cái Tàu Hạ mỗi đêm mổ 15 – 20 con nhằm tiêu thụ heo hơi cho các thành viên. Ngoài ra, HTX còn ký kết được hợp đồng với công ty Vissan tiêu thụ khoảng 700 tấn heo thịt/ năm.

13.2. Điểm mạnh

Hợp tác xã đã tìm được đầu ra để tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên HTX.

Sự đồng thuận cao trong các thành viên đối với mô hình HTX.

13.3. Điểm yếu

Hội đồng quản trị hoạt động chưa đều tay, về trình độ quản lý còn yếu, chưa qua trường lớp, chưa có kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh.

Giá cả heo hơi luôn ở mức thấp hơn giá thành sản phẩm, nhà chăn nuôi không có lãi, chỉ nuôi cần chừng, không đầu tư phát triển đàn heo. Sản phẩm heo hơi về bột lọc sản xuất đem bán ra thị trường. Bị thương lái ép giá, tiêu thụ sản phẩm bất bênh.

Sản phẩm bột và heo chưa có nhãn hiệu hàng hóa, nên khó đưa vào các thị trường lớn, các hệ thống siêu thị.

Nông dân chưa áp dụng quy trình chăn nuôi heo theo hướng GAP để cung cấp cho các siêu thị và các lò Chả lụa, lò nem.

14. HTX Quýt Hồng, xã Long Hậu, huyện Lai Vung

13.1. Tình hình chung

HTX được thành lập tháng 3/2014 với tổng số thành viên là 19, sản lượng quýt hồng hàng năm khoảng 300 tấn, vốn điều lệ là 150 triệu đồng. Ngành nghề kinh doanh sản xuất quýt hồng, cung ứng vật tư nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

14.2. Điểm mạnh

Kể từ giờ được nhà sơ chế, nhãn hiệu hàng hóa Quýt hồng Lai Vung từ THT Quýt hồng Lai Vung.

Bên cạnh đó HTX được Ban chỉ đạo KTTT huyện, xã thường xuyên quảng bá hình ảnh sản phẩm thông qua các cuộc hội thảo, hội chợ triển lãm, công thông tin điện tử huyện,...

14.3. Điểm yếu

HTX mới thành lập nên vốn hoạt động còn ít, chưa có trụ sở nên hoạt động dịch vụ của HTX còn hạn chế.

Hội đồng quản trị HTX chưa được đào tạo bài bản nên việc quản lý còn gặp nhiều khó khăn.

Chưa thực hiện được dịch vụ tưới tiêu phục vụ tổ viên.

15. THT xoài VIETGAP, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh

15.1. Tình hình chung

Được thành lập 26/3/2013 có 87 thành viên tham gia. Diện tích 41,7 ha. Tổ hoạt động 04 dịch vụ gồm: Phun xịt thuốc, bao trái, cắt tỉa cành tạo tán, thu hoạch. Tổ đã có nhà sơ chế với diện tích 80 m².

Dự kiến đến năm 2015 nâng chất thành HTX xoài VIETGAP. Với tổng số 200 thành viên, vốn điều lệ 500 triệu đồng.

15.2. Điểm mạnh

Được sự quan tâm, tập trung hỗ trợ của các ngành, các cấp, chính địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi để THT hoạt động.

Tổ viên đồng tình với kế hoạch đưa THT phát triển lên HTX.

15.3. Điểm yếu

Tổ có góp vốn nhưng mua tài sản nên vốn sản xuất kinh doanh không còn. THT chưa làm được dịch vụ bao tiêu sản phẩm tổ viên. THT hoạt động chủ yếu hiện nay là trao đổi về khoa học kỹ thuật.

Tổ đã xây dựng nhà sơ chế nhưng chưa đúng tiêu chuẩn diện tích nhỏ

Có đất nhưng chưa có vốn xây dựng trụ sở làm việc.

Tổ trưởng, tổ phó đã qua tập huấn ngắn hạn nhưng thiếu kinh nghiệm trong quản lý và điều hành.

Đầu ra sản phẩm cho tổ viên chưa ổn định.

16. THT Rau an toàn, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lập Vò

16.1 Tình hình chung

Tổ hợp tác Rau an toàn xã Mỹ An Hưng B mới thành lập đầu năm 2014, hiện đang xây dựng hợp đồng hợp tác. Tổ gồm 03 thành viên thực hiện dịch vụ mua bán và sản xuất rau an toàn và bơm tưới trong vùng. Tổ không có vốn góp.

16.2 Điểm mạnh

Sự nhiệt tình hoạt động của các thành viên tổ.

Đã được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm.

16.3 Điểm yếu

Thiếu vốn trong mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng nhà sơ chế.

Trình độ quản lý điều hành, tiếp thị, cập nhật thông tin thị trường còn yếu.

Chưa có thương hiệu, sản phẩm bán qua thị trường nhỏ lẻ tiêu thụ ở các chợ